TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN ĐƯỚC
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02 /2018/HNGĐ-ST
Ngày: 04.01.2018
V/v tranh chấp: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN ĐƯỚC - TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Yến Trinh**
Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Huỳnh Kim Sơn**
2. Ông **Nguyễn Văn Hải**
- Thư ký phiên tòa: Bà **Phan Thị Hương** – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Cần Đước.

Ngày 04 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Đước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 533/2017/TLST – HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2017 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 141/2017/QĐXXST - HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Dương Thị D**, sinh năm: 1978
Địa chỉ: Ấp 3, xã L, huyện C, tỉnh Long An

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Lâm Đ**, sinh năm 1980
HKTT: Số 3/41 Khu 5, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.
Tạm trú: Ấp 3, xã L, huyện C, tỉnh Long An

(Các đương sự đều có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 24/11/2017 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Dương Thị D trình bày như sau: Chị và anh Đ cưới nhau vào năm 2002, hôn nhân do tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 25/11/2002 tại Ủy ban nhân dân phường H, quận T, thành phố Hồ Chí Minh. Sau ngày cưới cuộc sống vợ chồng bình thường đến đầu năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do anh Đ không chăm lo cho gia đình và con cái. Vào năm 2016 chị có nộp đơn khởi kiện xin ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Cần Đước nhưng bị Tòa án bác đơn khởi kiện. Tuy nhiên từ khi Tòa án bác đơn xin ly hôn của chị đến nay chị và anh Đ vẫn không giải quyết được mâu thuẫn để hàn gắn tình cảm, hiện nay hai vợ chồng vẫn sống chung nhà nhưng không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 04/5/2003 và Nguyễn Ngọc Bảo H_1, sinh ngày 04/8/2007, hiện đang sống với cha mẹ. Khi ly

hôn chị D yêu cầu được nuôi 02 con chung và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có

Bị đơn anh Nguyễn Lâm Đ trình bày trong quá trình giải quyết vụ án như sau: Về thời gian cưới, đăng ký kết hôn chị D trình bày là đúng. Còn về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng không đúng như chị D trình bày mà sau khi Tòa án bác đơn xin ly hôn thì chị D vẫn không thay đổi cách sống, vẫn tiếp tục chơi bài bạc. Anh có khuyên ngăn nhiều lần nhưng chị D không nghe nên từ đó có lớn tiếng la mắng do đó chị D mới giận và làm đơn xin ly hôn trở lại. Nay chị D yêu cầu ly hôn thì anh không đồng ý vì vẫn còn thương vợ con, mong muốn cho con có một gia đình hoàn thiện.

Về con chung: Có 02 con chung đúng như chị D trình bày. Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì anh yêu cầu được nuôi cả hai con chung và không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa anh Đ đồng ý để chị D được nuôi hai con chung và anh không cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Dương Thị D khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Lâm Đ là quan hệ pháp luật "Ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Chị D và anh Đ cưới nhau có đăng ký kết hôn ngày 25/11/2002 tại Ủy ban nhân dân phường H, quận T, thành phố Hồ Chí Minh là hôn nhân hợp pháp. Tại phiên tòa chị D cương quyết xin được ly hôn với anh Đ vì từ khi Tòa án bác đơn xin ly hôn của chị vào năm 2016 đến nay giữa vợ chồng vẫn không giải quyết được mâu thuẫn để tiếp tục chung sống hạnh phúc. Anh Đ không đồng ý ly hôn nhưng cũng không đưa ra được giải pháp để giải quyết mâu thuẫn để vợ chồng tiếp tục chung sống hạnh phúc.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị D và anh Đ đã trầm trọng, từ khi Tòa án bác đơn xin ly hôn của chị D đến nay vợ chồng vẫn không thể tiếp tục chung sống hạnh phúc nên áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị D cho chị D được ly hôn với anh Đ.

[3] Về nuôi con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 04/5/2003 và Nguyễn Ngọc Bảo H_1, sinh ngày 04/8/2007. Tại phiên tòa chị D và anh Đ thỏa thuận thống nhất để chị D được nuôi 02 con chung và anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự. Anh Đ được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết một trong hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về chia tài sản chung vợ chồng tự thỏa thuận và nợ chung không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Dương Thị D phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 26, Điều 35, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chị Dương Thị D được ly hôn với anh Nguyễn Lâm Đ.

2. Về nuôi con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa chị Dương Thị D với anh Nguyễn Lâm Đ để chị D được nuôi 02 con chung tên Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 04/5/2003 và Nguyễn Ngọc Bảo H_1, sinh ngày 04/8/2007. Anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con nhưng được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết một trong hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Dương Thị D phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai số 0000597 ngày 05/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Đước, chị D đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Cần Đước;
- CCTHADS huyện Cần Đước;
- Các đương sự;
- UBND phường H;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

TRẦN THỊ YẾN TRINH